

Số: 359/HD-STTTT

Gia Lai, ngày 05 tháng 5 năm 2017

## HƯỚNG DẪN

### **Thực hiện tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017 – 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ “*về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*”;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/03/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông “*Quy định chi tiết thực hiện tiêu chí Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*”;

Căn cứ Quyết định 250/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai “*Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2017 – 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) tỉnh Gia Lai hướng dẫn một số quy định cụ thể, điều kiện và tổ chức việc xét công nhận xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017 – 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

#### **I/ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ:**

1. Điểm phục vụ bưu chính: là điểm giao dịch của các doanh nghiệp bưu chính để chấp nhận, phát thư, gói, kiện hàng hóa.

2. Điểm phục vụ dịch vụ viễn thông, Internet công cộng: là điểm do doanh nghiệp viễn thông trực tiếp quản lý, khai thác để cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet cho người sử dụng dịch vụ (bao gồm cả các đại lý dịch vụ viễn thông, Internet của doanh nghiệp viễn thông).

3. Dịch vụ viễn thông: là dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa hai hoặc một nhóm người sử dụng dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ cơ bản và dịch vụ giá trị gia tăng.

4. Đài Truyền thanh xã: là Đài Truyền thanh do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị, kinh phí và hoạt động theo quy định của pháp luật. Đài truyền thanh xã phân thành hai loại theo phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh: hữu tuyến (qua dây dẫn) và vô tuyến (qua tần số vô tuyến điện).

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: là việc sử dụng công nghệ thông tin và viễn thông vào các hoạt động quản lý điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động, hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền xã.

## II/ NỘI DUNG TIÊU CHÍ SỐ 8 VỀ TT&TT:

Xã đạt tiêu chí nông thôn mới số 8 về TT&TT giai đoạn 2017 - 2020 là xã đáp ứng các điều kiện của **04** nội dung sau:

1. Tiêu chí 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính.
2. Tiêu chí 8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.
3. Tiêu chí 8.3: Xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
4. Tiêu chí 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

## III. HƯỚNG DẪN CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN TIÊU CHÍ SỐ 8:

### **1. Tiêu chí 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính.**

Xã đạt tiêu chí về điểm phục vụ bưu chính là xã có điểm phục vụ bưu chính (bao gồm: bưu cục, điểm Bưu điện – Văn hóa xã, kiốt, đại lý bưu chính) đáp ứng các điều kiện sau:

- 1.1. Về cơ sở vật chất:
  - Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.
  - Có treo biển tên điểm phục vụ.
  - Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.
  - Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc.

#### 1.2. Về dịch vụ:

Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.
- Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

### **2. Tiêu chí 8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.**

Xã có dịch vụ viễn thông, Internet là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

2.1. Tất cả các thôn, làng trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng hai loại dịch vụ viễn thông sau:

- Dịch vụ điện thoại: điện thoại cố định hoặc điện thoại di động.
- Dịch vụ truy nhập Internet: Internet băng rộng cố định (cáp đồng, cáp quang) hoặc Internet băng rộng di động (3G, 4G)

2.2 Trường hợp chưa đáp ứng điều kiện tại Mục 2.1 nêu trên thì trên địa bàn xã phải có ít nhất 01 điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy nhập Internet.

2.3. Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

### **3. Tiêu chí 8.3: Xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.**

Xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

3.1. Có đài truyền thanh hữu tuyến hoặc vô tuyến được thiết lập đáp ứng các điều kiện sau:

- Đối với đài truyền thanh vô tuyến (Sau đây gọi là Đài Truyền thanh không dây) được đầu tư mới:

+ Các thiết bị truyền thanh vô tuyến được đầu tư mới phải hoạt động trong dải tần (54 – 68) MHz, ưu tiên trong dải tần (60 - 68) Mhz (khuyến khích việc sử dụng các bộ mã hóa có chức năng kích hoạt việc tự động đóng/mở nguồn điện tại cụm loa khi có tín hiệu truyền thanh để tăng hiệu quả sử dụng phổ tần số, cũng như để tránh bị can nhiễu từ các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác).

+ Đã được chứng nhận và công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ TT&TT “*Quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông*”.

+ Trước khi đưa vào hoạt động, phải có giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

- Đối với đài truyền thanh không dây (TTKD) đang sử dụng:

+ Đảm bảo các máy phát thanh không dây đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 30:2011/BTTTT, QCVN 70:2013/BTTTT và QCVN 18:2014/BTTTT).

+ Phải có giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

**Lưu ý:** Các đài TTKD trong băng tần (87-108) MHz đã được đầu tư trước đó nhưng chưa có giấy phép hoặc giấy phép hết hạn sử dụng quá 30 ngày sẽ không được cấp mới giấy phép và phải ngừng sử dụng theo quy định tại Thông tư số 04/2013/TT-BTTTT ngày 23/01/2013 của Bộ TT&TT về việc “*Quy hoạch sử dụng kênh tần số phát thanh FM đến năm 2020*”. Do đó, các đài TTKD này sẽ không được xét công nhận Tiêu chí 8.3 về xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Đối với thiết bị đài truyền thanh hữu tuyến: Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đáp ứng các yêu cầu quản lý đối với sản phẩm hàng hóa phục vụ công tác thông tin tuyên truyền.

3.2. Ít nhất 2/3 số thôn, làng trong xã có hệ thống loa hoạt động.

#### **4. Tiêu chí 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành**

Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

4.1. Về cơ sở vật chất: Xã có máy vi tính phục vụ công tác của cán bộ, công chức; có ít nhất 2/3 số cán bộ, công chức sử dụng máy vi tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng cán bộ, công chức được tính theo quy định hiện hành về công chức cấp xã.

Máy vi tính của các cơ quan: Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã có kết nối Internet băng rộng.

4.2. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

Xã phải sử dụng ít nhất một trong các phần mềm ứng dụng sau trong giải quyết công việc chuyên môn và nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng internet:

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (có định dạng **xxx@gialai.gov.vn**).

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành liên thông của tỉnh đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai cho các xã, phường, thị trấn.

- Hệ thống một cửa điện tử đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai cho các xã, phường, thị trấn.

4.3. Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu theo quy định từng năm như sau:

<b>Xã khu vực I, II</b>	<b>Xã khu vực III</b>
Năm 2017: 30%	Năm 2017: 20%
Năm 2018: 35%	Năm 2018: 30%
Năm 2019: 45%	Năm 2019: 40%
Năm 2020: 67%	Năm 2020: 67%

Các xã được xét công nhận nông thôn mới trước năm 2020 phải có kế hoạch để đến năm 2020 có tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 67%.

4.4. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp: Xã có Trang/Cổng thông tin điện tử riêng<sup>(1)</sup> hoặc trang thông tin điện tử thành phần trên Trang/Cổng thông tin điện tử (Website/Portal) của huyện, thị xã, thành phố; có chức năng phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp tối thiểu các thông tin sau:

- + Tổ chức bộ máy hành chính, thông tin liên hệ của cán bộ, công chức;
- + Thông tin địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống, văn hóa, di tích, danh thắng (nếu có);

- + Tin tức về hoạt động của cơ quan nhà nước;

- + Thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật, chính sách;

- + Thông tin về định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- + Dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 2<sup>(2)</sup> của xã.

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> Trong trường hợp xã xây dựng Website/Portal riêng, tên miền hoạt động của Website/Portal phải có định dạng như sau: <tên xã, phường, thị trấn>gialai.gov.vn; được cấp và đồng ý bằng văn bản bởi cơ quan quản lý tên miền chủ quản (gialai.gov.vn) là Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai.

<sup>(2)</sup> *Dịch vụ công trực tuyến* là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

a) *Dịch vụ công trực tuyến mức độ 1*: là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó.

b) *Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2*: Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

**IV/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai đề nghị :

1.1. Về thực hiện Tiêu chí 8.1 - xã có điểm phục vụ bưu chính và Tiêu chí 8.2 - xã có dịch vụ viễn thông, Internet:

Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì phối hợp UBND cấp xã, chi nhánh các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông hoạt động trên địa bàn nghiên cứu, khảo sát và đề xuất nội dung, kế hoạch thực hiện hai tiêu chí này.

1.2. Về thực hiện Tiêu chí 8.3 - xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn:

a) Khi xây dựng dự án đầu tư, lắp đặt thiết bị phát sóng vô tuyến điện cho đài TTKD phải lấy ý kiến thẩm định của Sở TT&TT về tần số, máy phát vô tuyến

điện trước khi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Công văn số 476/UBND-VX ngày 27/02/2010 của UBND tỉnh Gia Lai “*V/v tăng cường quản lý sử dụng tần số và thiết bị phát sóng Vô tuyến điện*”.

b) Ủy quyền cho Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin ra văn bản đề nghị Sở TT&TT tỉnh Gia Lai đồng ý đối với việc truyền tải thông tin bằng đài truyền thanh không dây trên địa bàn quản lý khi có đăng ký cấp phép của UBND cấp xã sở hữu đài TTKD.

c) Bố trí kinh phí đóng các khoản phí và lệ phí cấp giấy phép sử dụng máy phát và thiết bị phát sóng vô tuyến điện cho đài TTKD cấp xã tập trung về một đầu mối là Phòng Văn hóa và Thông tin (UBND tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo UBND cấp huyện bố trí kinh phí cho UBND cấp xã đóng các khoản phí và lệ phí cấp giấy phép sử dụng máy phát và thiết bị phát sóng vô tuyến điện tại Công văn số 1509/UBND-VX ngày 26/5/2009 của UBND tỉnh Gia Lai về việc “*Triển khai việc đăng ký xin cấp giấy phép cho các hệ thống truyền thanh không dây cấp xã, phường, thị trấn*”), (Mức lệ phí cấp và gia hạn giấy phép tại **Phụ lục kèm theo**).

d) Phụ cấp cho người phụ trách Đài Truyền thanh cấp xã bằng **85%** mức lương tối thiểu (được quy định chi tiết tại Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND, ngày 30/12/2011 “*Về việc Quy định về chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh*”).

e) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, UBND cấp xã (sở hữu Đài Truyền thanh cấp xã):

+ Tiến hành các thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây, theo đúng quy định tại Thông tư 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/5/2015 của Bộ TT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn, thiết bị vô tuyến điện; sử dụng tần số vô tuyến điện.

**Lưu ý:** Đối với trường hợp các đài TTKD trong băng tần (87-108) MHz đã được cấp phép hoạt động, trước khi giấy phép hết hạn ít nhất là 30 ngày, các đơn vị phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để được gia hạn theo đúng quy định.

+ Rà soát, thống kê lại số lượng, công tác đăng ký cấp phép đối với hệ thống đài truyền thanh không dây xã.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với mạng lưới đài TTKD xã.

f) Chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND cấp xã sở hữu đài truyền thanh không dây:

- Tiến hành đối chiếu các thông số kỹ thuật của các máy TTKD xã đang sử dụng với giấy phép đã được Cục Tần số cấp, nếu có sai lệch so với giấy phép phải thực hiện điều chỉnh máy phát (tần số, kênh phát và công suất) về đúng với các quy định đã được ghi trong giấy phép.

- Nghiên cứu, rà soát, áp dụng các biện pháp kỹ thuật như: bảo trì, sửa chữa hoặc lắp thêm bộ lọc thông dải... nhằm đảm bảo các máy phát thanh không dây đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định (QCVN 30:2011/BTTTT, QCVN 70:2013/BTTTT và QCVN 18:2014/BTTTT).

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật cho các UNBD cấp xã sở hữu đài TTKD thực hiện việc ngăn ngừa can nhiễu có hại đến các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác như: thực hiện đúng các quy định về sử dụng, khai thác các thiết bị phát sóng vô tuyến điện; đảm bảo các máy phát sóng phát thanh đạt các quy chuẩn kỹ thuật.

## **2. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông:**

Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn vốn để phát triển hạ tầng, mạng lưới và tổ chức cung ứng dịch vụ đáp ứng các mục tiêu theo kế hoạch thực hiện Tiêu chí số 8 về TT&TT của tỉnh và ngành TT&TT; đáp ứng yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định 441/QĐ-BTTTT nêu trên; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc xây dựng nông thôn mới để đạt các tiêu chí về thông tin và truyền thông nêu trên.

Trên đây là một số nội dung thực hiện tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trong Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai hướng dẫn để các địa phương, đơn vị biết và triển khai, làm cơ sở để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc thì kịp thời trao đổi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Thường trực BCD CTMTQG XD Nông thôn mới tỉnh (Sở Nông nghiệp & PTNT) (báo cáo);
- Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới (phối hợp);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở TT&TT (qua mạng);
- Lưu: VT, P.KHTC.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Ngọc Hùng**